

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2023 và 03 năm 2021-2023, dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2024

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2373/SNN-KHTH ngày 24/7/2023 về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách năm 2023 và 03 năm 2021-2023; dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2024. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định đang thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025.

1. Thuận lợi

Các chế độ, chính sách của Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng và các hoạt động liên quan đến lâm nghiệp của Nhà nước. Hàng năm ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho công bảo vệ và phát triển rừng đã tạo việc làm, thu nhập thêm cho người dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng; trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng; hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ rừng của các Công ty lâm nghiệp...

Thời gian vừa qua, chính sách đầu tư về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định đã và đang phát huy hiệu quả, đạt được nhiều thành tựu tích cực, góp phần bảo vệ và phát triển bền vững vốn rừng hiện có, cải thiện đời sống những người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa. Được sự quan tâm, hỗ trợ về kinh phí của Trung ương, địa phương; các chính sách về phát triển lâm nghiệp được chú trọng và sự quan tâm chỉ đạo kịp thời từ các

cấp, ngành, địa phương cũng như đẩy mạnh cơ chế khuyến khích thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào trồng rừng và chế biến lâm sản. Hầu hết diện tích đất trống, đồi núi trọc quy hoạch lâm nghiệp đã được trồng rừng, góp phần nâng cao giá trị kinh tế rừng, giảm nhẹ thiên tai, ổn định môi trường sinh thái. Chất lượng diện tích rừng ngày càng được nâng lên và phát huy được giá trị môi trường, tạo nhiều vùng nguyên liệu gỗ cho công nghiệp chế biến tăng thu nhập cho người dân. Hệ thống đường lâm nghiệp cơ bản được đáp ứng, tạo thuận lợi kết nối giao thông giữa vùng núi và đồng bằng.....Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản... từng bước hạn chế.

2. Khó khăn

Một số cơ chế, chính sách về lâm nghiệp, nhất là chính sách về tài chính chưa phù hợp với thực tế sản xuất đặc thù của ngành; mức hỗ trợ đầu tư thấp đối với đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; theo đó mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng là 30 triệu đồng/ha cho trồng và 4 năm chăm sóc. Trong khi giá vật tư, phân bón cao, giá nhân công lao động trồng rừng tăng cao, dẫn đến suất đầu tư không đủ để trồng chăm sóc rừng phòng hộ đặc dụng; mức khoán bảo vệ rừng là 300.000 đồng/ha/năm, chưa phù hợp với đơn giá ngày công lao động hiện nay.

Năm 2021, ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng phân bổ cho tỉnh chậm và còn thiếu nhiều đã ảnh hưởng đến công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng là 59.248,43 triệu đồng; nhưng năm 2021 ngân sách Trung ương chỉ phân bổ cho tỉnh Bình Định là 11.600 triệu đồng, đạt 19,6 % kế hoạch.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Về bảo vệ rừng

- Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng 6 tháng đầu năm 2023 được thực hiện tương đối tốt. Lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và các đơn vị ở địa phương tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Các chủ rừng đã tổ chức lực lượng bảo vệ rừng phối hợp cùng các hộ gia đình, cộng đồng địa phương đã nhận khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, bảo vệ tốt 120.330,47 ha rừng và 461,4 ha đất lâm nghiệp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên. Trong đó:

+ Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 43.374,4 ha (Diện tích bảo vệ rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp: 20.046,5 ha, diện tích bảo vệ rừng

đặc dụng: 14.657,34 ha, diện tích rừng khoán bảo vệ, khoán khoán nuôi Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững: 43.374,4 ha).

+ Tiêu Dự án 1, Dự án 3: 73.335,4 ha (Khoán bảo vệ rừng: 72.914,91 ha, Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49 ha).

+ Khoán bảo vệ rừng khác: 3.620,67 ha.

2. Phát triển rừng

a) Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng: Kế hoạch năm 2023, trồng rừng tập trung 8.780 ha. Trong đó, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 160 ha (trồng mới 60 ha; trồng lại rừng sau khai thác 100 ha); trồng rừng sản xuất 8.620 ha. Từ đầu năm đến nay, đã trồng được 1.121,97 ha.

b) Kết quả thực hiện Trồng rừng cây gỗ lớn: Kế hoạch năm 2023, trồng 4.450 ha. Hiện nay, các Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Côn đang chuẩn bị đất thực hiện trồng rừng gỗ lớn trên diện tích trồng lại rừng sau khai thác; hộ gia đình, cá nhân ở các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn đang thực hiện chuyên hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn theo hợp đồng liên kết với Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài và Công ty TNHH Năng lượng Sinh học Tín Nhân và Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng.

c) Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh năm 2023, toàn tỉnh sẽ thực hiện trồng 1.731,65 ha; trong đó: Trồng rừng tập trung 243,01ha; trồng cây phân tán: 1.488,64 ha. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 399,716 cây (tương đương 399,716 ha).

d) Khai thác rừng trồng: Kế hoạch năm 2023, tổng diện tích khai thác rừng trồng là 9.092 ha. Trong đó, diện tích khai thác rừng trồng phòng hộ 210 ha; diện tích khai thác rừng trồng sản xuất 8.882 ha. Từ đầu năm đến nay, đã khai thác được 3.254,84 ha, sản lượng khai thác đạt 433.978,67 m³.

đ) Về Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên: Trong 6 tháng đầu năm 2023, các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục tổ chức bảo vệ tốt diện tích diện tích 377,8 ha, khoanh nuôi mới 83,6 ha.

3. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí

a) Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

Năm 2023, kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh là 23.651 triệu đồng. Kinh phí đầu tư phát triển (*chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2016 - 2020 chuyển qua*) không được Trung ương phân bổ.

(*Tổng kinh phí chăm sóc rừng trồng môi trường cảnh quan và rừng ngập mặn và duy tu đường ranh cản lửa năm 2022, 2023 thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 là 1.774,917 triệu đồng; Trong đó: năm 2022 là 1.174,423 triệu đồng, năm 2023 là 600,494 triệu đồng*).

b) Tiêu dự án 1, Dự án 3

Kinh phí ngân sách Nhà nước phân bổ cho công tác bảo vệ rừng; khoán bảo vệ rừng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: 59.295 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương: 52.333 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 6.296 triệu đồng.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2021-2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về việc phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định; Quyết định số 2787/QĐ-BCĐ ngày 25/11/2022 Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Chương trình.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 783/QĐ-SNN ngày 23/11/2022 về việc kiện toàn Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định; Quyết định số 580/QĐ-SNN ngày 16/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định; văn bản số 2680/SNN-KL ngày 12/10/2022 về việc xây dựng Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng giai đoạn 2021-2025.

b) Tiểu dự án 1, Dự án 3

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 2915/HD-SNN ngày 28/10/2022 về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 3005/SNN-KL ngày 03/11/2022 về việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Văn bản số 3235/SNN-KL ngày 21/11/2022 về việc rà soát diện tích và kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 và năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

a) Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững

- Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng giai đoạn 2021-2023 được thực hiện tương đối tốt, hàng năm các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu; thường xuyên tổ chức tuần tra bảo vệ rừng. Các đơn vị, chủ rừng triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao. Các hạt kiểm lâm đã tổ chức tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR. Các chủ rừng đã tổ chức

lực lượng bảo vệ rừng phối hợp cùng các hộ gia đình, cộng đồng địa phương nhận khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên giai đoạn năm 2021-2023. Diện tích thực hiện giai đoạn năm 2021-2023: khoán bảo vệ rừng 144.662,38 lượt ha; Hỗ trợ bảo vệ rừng 89.459,49 lượt ha; khoán khoanh nuôi tái sinh rừng 11.088,8 lượt ha.

- Phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

+ Diện tích thực hiện giai đoạn năm 2021-2023: Trồng rừng 35.026 ha, chăm sóc rừng trồng: 58.500 lượt ha. Những năm gần đây tỉnh đã có chủ trương xây dựng, phát triển trồng rừng phòng hộ hỗn loài trên quy mô rộng, nhiều loài cây bản địa như Sao đen, Lim xanh đã được đưa vào trồng rừng nâng cao hiệu quả phòng hộ, góp phần, phục hồi hệ sinh thái rừng, bảo vệ đa dạng sinh học. Đối với trồng rừng sản xuất chủ yếu là trồng lại rừng sau khai thác, rừng sản xuất được đầu tư theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất, công tác chọn lựa chọn giống cây trồng chất lượng cao ngày càng được chú trọng.

+ Năng suất rừng trồng bình quân năm 2020 là 20 m³/ha/năm, đến nay là 22 m³/ha/năm; đối với rừng trồng sản xuất cây gỗ lớn, năng suất bình quân đạt tới 25 m³/ha/năm.

+ Chất lượng cây giống của tỉnh được kiểm soát nguồn gốc giống thông qua việc thẩm định, công nhận nguồn giống đối với giống cây trồng lâm nghiệp chính, như: Phi lao, Sao đen, Lim xanh, Thông Caribê, Keo lá tràm, Bạch đàn và Keo lai. Đối với giống cây không thuộc danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính, nếu trồng rừng bằng vốn ngân sách nhà nước thì cây giống phải được kiểm tra chất lượng trước khi đem đi trồng rừng.

+ Trồng cây phân tán: Ngày 24/3/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, kế hoạch đến năm 2025 tổng diện tích trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh là 11.027.403 cây (trồng cây phân tán 9.115.500 cây; trồng rừng tập trung 1.911.903 cây); tuy nhiên theo kế hoạch các huyện xây dựng thì khối lượng thực hiện cả giai đoạn 2021-2025 là: 9.011.384 cây, giảm 2.016.019 cây (trồng cây phân tán giảm 1.157.076 cây; trồng rừng tập trung giảm 858.943 cây) so với nhiệm vụ trồng cây xanh trên toàn tỉnh tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2021 vì quỹ đất phù hợp để trồng cây xanh tại các địa phương hạn chế. Lũy kế từ năm 2021 đến nay toàn tỉnh đã trồng được 1.281.905 cây, tương đương với 1.281,905 ha đạt 14,21% so với kế hoạch chung của cả giai đoạn 2021-2025. Trong đó: Trồng cây phân tán: 1.028.165 cây (khu vực đô thị: 568.085 cây; khu vực nông thôn: 460.080 cây); Trồng dọc các tuyến Đường, công viên, quảng trường; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, và các công trình công cộng khác; Trồng rừng phòng hộ và trồng rừng sản xuất: 253.740 cây (Trồng rừng phòng hộ: 41.950 cây; trồng rừng sản xuất: 211.790 cây).

+ Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng từ 2021 đến tháng 6/2023: Đã khai thác được 19.098 ha, sản lượng gỗ khai thác 2.508.961 tấn.

- Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

+ Xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững: Đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 08 đơn vị (*trên tổng số 12 đơn vị*) được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn và 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh).

+ Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC: Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 10.330,5 ha; trong đó: diện tích rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng: 8.663,5 ha.

b) Tiểu Dự án 1, Dự án 3

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ: Khoán bảo vệ rừng: 218.287,09 lượt ha. Hỗ trợ bảo vệ rừng: 1.440,98 lượt ha.

3. Tình hình huy động, phân bổ kinh phí giai đoạn 2021-2023

a) Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững

Từ năm 2021 đến năm 2023 ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh Bình Định 59.402 triệu đồng; trong đó: Kinh phí sự nghiệp: 54.402 triệu đồng; kinh phí đầu tư: 5.000 triệu đồng.

b) Tiểu Dự án 1, Dự án 3

Từ năm 2021 đến năm 2023 ngân sách Trung ương và địa phương: 90.778 triệu đồng ; trong đó: ngân sách Trung ương là 81.760 triệu đồng và địa phương 9.018 triệu đồng.

4. Đánh giá

a) Kết quả đạt được

- Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định, sự quan tâm phối hợp của các cấp, các ngành.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và các đơn vị có liên quan đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng nên đã có sự chuyển biến về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận nhân dân đối với sự nghiệp phát triển bền vững tài nguyên rừng, từ đó xác định được việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo vệ, phát triển rừng và phát triển ngành lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, lực lượng trong quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được củng cố, tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, phát triển rừng.

- Diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ ven biển, rừng trồng phòng hộ, đặc dụng môi trường cảnh quan chủ yếu được giao khoán bảo vệ, khoán

khoanh nuôi tái sinh cho các hộ, gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn sống ở gần rừng.

Năm 2021, nguồn kinh phí Trung ương phân bổ cho công tác bảo vệ rừng không đủ, năm 2022 nguồn kinh phí Trung ương phân bổ rất chậm; nguồn kinh phí cho trồng và chăm sóc rừng từ 2022 và 2023 không có; nhưng với nỗ lực của các chủ rừng và các hộ nhận khoán đã tích cực thực hiện bảo vệ rừng; do đó công tác bảo vệ rừng được thực hiện tương đối tốt, hạn chế được việc phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, chặt củi đốt than; đồng thời tạo được mối liên kết gắn bó giữa người dân với chủ rừng; hỗ trợ tích cực cho các ngành chức năng trong công tác bảo vệ phát triển rừng.

b) Tồn tại

- Công tác bảo vệ rừng nhìn chung được thực hiện tốt, nhưng rừng tự nhiên vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn do sự tác động ngày càng nhiều vào rừng của con người nhất là nạn phá rừng, khai thác gỗ trái phép; các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học chưa được quan tâm, biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sinh trưởng của rừng đặc biệt là rừng trồng đang bị đe dọa bởi thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài dễ xảy ra cháy rừng; gió bão gây đổ gãy gây thiệt hại cho rừng trồng.

- Các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã bước đầu thu hút sự tham gia của toàn xã hội và đang chuyển hướng theo hướng phát triển lâm nghiệp xã hội, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, như: Nhận thức của xã hội về vai trò, lợi ích của rừng và nghề rừng còn rất khác nhau; sự tham gia của người dân trong quá trình phát triển lâm nghiệp còn thấp. Vai trò và tác động của rừng và nghề rừng đối với xóa đói giảm nghèo chưa cao.

c) Nguyên nhân

- Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn phức tạp, hạ tầng thấp kém đặc biệt là đường giao thông đến các khu rừng; đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn hạn chế. Những hạn chế này ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.

- Do biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến phức tạp, mùa khô hạn kéo dài dẫn đến nguy cơ xảy ra cháy rừng rất cao.

- Nhu cầu sử dụng đất sản xuất ngày càng lớn do sự gia tăng dân số, tốc độ đô thị hoá, giá gỗ nguyên liệu tăng dẫn đến nguy cơ xâm hại đến rừng tự nhiên là rất lớn, gây khó khăn không nhỏ cho công tác bảo vệ rừng.

- Về lực lượng kiểm lâm hiện chưa đủ biên chế so với diện tích rừng hiện có; các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng đang quản lý diện tích rừng lớn nhưng chưa được bố trí đủ nhân lực chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định hiện hành nên không đủ sức bảo vệ rừng được giao.

III. KẾ HOẠCH LÂM NGHIỆP NĂM 2024

1. Bối cảnh xây dựng

Năm 2024 là năm bút phá để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong khi đó, kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, do đó, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2024 có nhiều khó khăn.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, việc xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2024 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển lâm nghiệp năm 2023, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển lâm nghiệp; từ đó xác định kế hoạch năm 2024 phù hợp với mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm 2021-2025.

2. Mục tiêu

a) Bảo vệ và xây dựng ổn định diện tích rừng tự nhiên hiện có, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất. Phát huy chức năng phòng hộ đầu nguồn, độ che phủ rừng đến năm 2024 đạt 57,7%, góp phần cải thiện môi trường, cân bằng sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy và bảo tồn tính đa dạng sinh học;

b) Hình thành các vùng rừng trồng gỗ lớn tập trung, tạo ra nguồn nguyên liệu từ rừng trồng đáp ứng nhu cầu cho công nghiệp chế biến.

c) Thực hiện lồng ghép chương trình phát triển lâm nghiệp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người dân trên địa bàn.

3. Nhiệm vụ

a) Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2024

- Khoán bảo vệ rừng: 47.767 ha; trong đó Khoán chuyển tiếp 47.716,0 ha; khoán mới 51 ha.

- Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 486,0 ha; trong đó Khoán chuyển tiếp 462,0 ha; khoán mới 24 ha.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 34.705,61 ha; trong đó: Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm của Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 14.657,34 ha. Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng: 20.048,27 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn 6.743,07 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 13.305,20 ha).

- Chăm sóc rừng trồng: 19.500 ha.

- Trồng rừng tập trung: 8.000 ha; trong đó, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 150 ha, trồng rừng sản xuất 7.850 ha (trong đó trồng rừng gỗ lớn 2.000 ha).

- Quản lý rừng bền vững: Tiếp tục xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT đối với 04 Ban Quản lý rừng phòng hộ còn lại trên địa bàn tỉnh.

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững 2024 dự kiến là: 4.000 ha.

- Nhu cầu vốn: Tổng dự toán nhu cầu vốn ngân sách nhà nước năm 2024: 26.702,424 triệu đồng; Trong đó:

+ Vốn đầu tư phát triển NSDP: 1.871 triệu đồng;

+ Vốn sự nghiệp NSTW: 24.831,424 triệu đồng;

- Cơ chế huy động vốn

+ Ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ cho công tác bảo vệ rừng tự nhiên, rừng trồng phòng hộ ven biển và rừng trồng phòng hộ, đặc dụng môi trường, cảnh quan.

+ Ngân sách địa phương trả nợ kinh phí chăm sóc rừng trồng môi trường cảnh quan và rừng ngập mặn và duy tu đường ranh cản lửa năm 2022, 2023 và bố trí kinh phí 2024 thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (rừng trồng từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang).

+ Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng và chế biến lâm sản.

+ Tăng cường hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế; thu hút nguồn vốn ODA của các nước, tổ chức phi Chính phủ đầu tư cho bảo vệ, phát triển rừng của tỉnh, khuyến khích các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp.

+ Lồng ghép các dự án phát triển lâm nghiệp với các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

+ Sử dụng có hiệu quả tiền chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh.

b) Tiểu Dự án 1, Dự án 3

- Tổng diện tích rừng giao khoán quản lý bảo vệ cho các đối tượng thuộc khu vực III: 81.615 ha; Trong đó khoán chuyển tiếp 72.615ha; khoán mới 9.000 ha.

- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49ha.

- Nhu cầu vốn: Tổng dự toán nhu cầu vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước năm 2024: 35.000 triệu đồng.

4. Giải pháp thực hiện

a) Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến công tác bảo vệ và phát triển rừng cho nhân dân nhất là người dân ở các vùng rừng, ven rừng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo vệ và phát triển rừng; tiếp tục thực hiện vận động các hộ gia đình, cộng đồng thôn bản sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng, thay đổi nhận thức tập quán sản

xuất lâm nghiệp quảng canh sang thâm canh, kết hợp sản xuất gỗ nhỏ và gỗ lớn có giá trị kinh tế cao. Xây dựng tin, bài, phóng sự gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ và phát triển rừng để tuyên truyền, nhân rộng trong mọi tầng lớp nhân dân.

b) Về quản lý quy hoạch rừng và đất lâm nghiệp: Quản lý chặt chẽ, điều chỉnh kịp thời quy hoạch 3 loại rừng cho phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh; thực hiện xã hội hóa lâm nghiệp cho các năm tiếp theo; giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp đất rừng; hạn chế tình trạng xâm canh trồng rừng để người dân và các doanh nghiệp yên tâm đầu tư trồng rừng.

c) Về khoa học, công nghệ và khuyến lâm

- Tăng cường công tác quản lý giống cây lâm nghiệp theo quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Đẩy mạnh sản xuất giống bằng công nghệ sinh học đảm bảo cây trồng có năng suất, chất lượng cao. Tăng cường công tác khuyến lâm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trồng lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, trồng rừng kinh tế thâm canh chất lượng cao.

- Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên bằng các biện pháp lâm sinh như cải tạo rừng, khoanh nuôi tái sinh, nuôi dưỡng rừng, làm giàu rừng...

d) Về hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại: Tăng cường xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường tiêu thụ các loại lâm sản, lâm sản ngoài gỗ. Kêu gọi, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất lâm nghiệp, chế biến lâm sản.

đ) Huy động các nguồn vốn

- Thực hiện đa dạng nguồn vốn để thực hiện Chương trình, tăng cường huy động vốn từ các nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân;

- Sử dụng có hiệu quả tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh

-Lồng ghép các dự án phát triển lâm nghiệp với các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Chính phủ: Đề nghị Chính phủ tăng ngân sách đầu tư có trọng điểm cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ; tăng biên chế cho lực lượng kiểm lâm, đảm bảo năng lực pháp lý thừa hành pháp luật trên địa bàn; tăng suất đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng theo hướng tính đúng tính đủ chi phí theo định mức, nhằm nâng cao chất lượng rừng trồng; tăng mức hỗ trợ khoán bảo vệ rừng bình quân từ 300.000 đồng/ha/năm lên 500.000 đồng/ha/năm.

2. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài Chính

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hỗ trợ đầu tư các cơ sở sản xuất giống, nguồn giống chất lượng cao; Hỗ trợ tăng cường công tác xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm lâm nghiệp; Tăng cường chính sách hỗ trợ khuyến khích các nhà đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp từ khâu sản xuất giống, trồng rừng đến khai thác và tiêu thụ sản phẩm.

- Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ kinh phí sự nghiệp cho công tác hỗ trợ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững kinh phí còn thiếu năm 2021 là: 9.165,297 triệu đồng.

3. Đối với UBND tỉnh

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, báo cáo, đề nghị UBND tỉnh bố trí ngân sách địa phương trả nợ kinh phí chăm sóc rừng trồng môi trường cảnh quan và rừng ngập mặn và duy tu đường ranh cản lửa năm 2022, 2023 và bố trí kinh phí 2024 thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 (rừng trồng từ giai đoạn 2016-2020 chuyển sang) với tổng kinh phí là 1.871 triệu đồng; trong đó: Năm 2022 là 1.174,423 triệu đồng, năm 2023 là 600,494 triệu đồng; năm 2024 là 96 triệu đồng.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu